

Số: 68 /TB-HVPNVN

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy và quy tắc quy đổi điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển đại học năm 2025

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-HVPNVN ngày 26/4/2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-HVPNVN ngày 15/5/2025 Điều chỉnh một số nội dung trong Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 430/QĐ-HVPNVN ngày 05/5/2025 ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 2457/BGDĐT-GDĐH ngày 19/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non năm 2025;

Học viện Phụ nữ Việt Nam (Học viện) thông báo:

I. Về ngưỡng đảm bảo chất lượng trong xét tuyển năm 2025

1.1. Phương thức xét kết quả học tập THPT và phương thức khác (áp dụng cho đối tượng dự bị đại học)

Thí sinh tham gia xét tuyển phương thức xét kết quả học tập THPT ngoài các điều kiện đã công bố tại Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 của Học viện, cần đáp ứng điều kiện ngưỡng điểm như sau:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển 2025	Ngưỡng điểm xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT ¹	Ngưỡng điểm xét tuyển kết quả học tập THPT (học bạ)
1	Quản trị kinh doanh	7340101	A00, A01, D01	17	20
			C00	19.5	22.12

¹ Đã ban hành theo Thông báo số 60/TB-HVPNVN ngày 19 tháng 7 năm 2025 ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển 2025	Ngưỡng điểm xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT ¹	Ngưỡng điểm xét tuyển kết quả học tập THPT (học bạ)
2	Kinh tế	7310101	A00, D01, D09, X25	16	19
			C00	18.5	21.37
3	Giới và Phát triển	7310399	A00, C00, D01, D14, D15	15	18
4	Luật	7380101	A00, D01	16.5	19.5
			C00, D14, D15	18	21
5	Luật kinh tế	7380107	A00, D01	16.5	19.5
			C00, D14, D15	18	21
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	A00, A01, D01	17	20
			C00	18.5	21.37
7	Công tác xã hội	7760101	A00, C00, D01, D14, D15	15	18
8	Tâm lý học	7310401	A01, B03, B08, D01	16.5	19.5
			C00	18	21
9	Truyền thông đa phương tiện	7320104	A00, A01, D01	19	21.75
			C00	20.5	22.87
10	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, D01, D09, X26	15.5	18.5
11	Kinh tế số	7310109	A00, D01, D09, X25	15.5	18.5
			C00	17	20
12	Marketing	7340115	A00, A01, D01	15	18
			C00	17	20

1.2. Phương thức sử dụng kết quả thi đánh giá Năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT)

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển 2025	Ngưỡng điểm xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT ²	Ngưỡng điểm xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực của trường ĐHSPHN (SPT)
1	Quản trị kinh doanh	7340101	A00, A01, D01	17	11.56
			C00	19.5	13.81
2	Kinh tế	7310101	A00, D01, D09	16	10.78
			C00	18.5	12.83
3	Giới và Phát triển	7310399	A00, C00, D01, D14, D15	15	10
4	Luật	7380101	A00, D01	16.5	11.17
			C00, D14, D15	18	12.35
5	Luật kinh tế	7380107	A00, D01	16.5	11.17
			C00, D14, D15	18	12.35
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103	A00, A01, D01	17	11.56
			C00	18.5	12.83
7	Công tác xã hội	7760101	A00, C00, D01, D14, D15	15	10
8	Tâm lý học	7310401	A01, B03, B08, D01	16.5	11.17
			C00	18	12.35
9	Truyền thông đa phương tiện	7320104	A00, A01, D01	19	13.32
			C00	20.5	14.96
10	Công nghệ thông tin	7480201	A00, A01, D01, D09	15.5	10.39
11	Kinh tế số	7310109	A00, D01, D09	15.5	10.39
			C00	17	11.56
12	Marketing	7340115	A00, A01, D01	15	10
			C00	17	11.56

² Đã ban hành theo Thông báo số 60/TB-HVPNVN ngày 19 tháng 7 năm 2025 ngưỡng điểm nhận hồ sơ xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

PHỤ
CƠ VIỆN
PHỤ NỮ
LIỆT NAN

✓

II. Quy định độ lệch điểm giữa các tổ hợp, quy tắc quy đổi điểm giữa các phương thức xét tuyển

2.1. Độ chênh lệch điểm trúng tuyển theo ngành giữa các tổ hợp

- Ngành Truyền thông đa phương tiện: Tổ hợp C00 chênh so với các tổ hợp xét tuyển còn lại +1.5 điểm.

- Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Quản trị kinh doanh, Tâm lý học, Luật, Luật Kinh tế, Kinh tế, Kinh tế số, Marketing: Tổ hợp C00 chênh so với các tổ hợp xét tuyển còn lại +1.0 điểm.

- Ngành Giới và Phát triển, Công tác xã hội, Công nghệ thông tin: Các tổ hợp xét tuyển không có sự chênh lệch.

2.2. Quy tắc quy đổi điểm giữa kết quả đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT) về điểm thi tốt nghiệp THPT

Theo Thông báo số 962/TB-ĐHSPHN ngày 21/7/2025 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về các tham số kỹ thuật để quy đổi điểm xét tuyển năm 2025.

2.3. Quy tắc quy đổi điểm giữa các phương thức xét tuyển

TT	Điểm thi TN THPT	Điểm kết quả học tập THPT (học bạ)	Điểm thi đánh giá năng lực (SPT)
Khoảng 1	26.00 - 30.00	27.00 - 30.00	22.60 - 30.00
Khoảng 2	24.00 - 26.00	25.50 - 27.00	19.55 - 22.60
Khoảng 3	22.00 - 24.00	24.00 - 25.50	16.95 - 19.55
Khoảng 4	20.00 - 22.00	22.50 - 24.00	14.30 - 16.95
Khoảng 5	18.00 - 20.00	21.00 - 22.50	12.35 - 14.30
Khoảng 6	15.00 - 18.00	18.00 - 21.00	10.00 - 12.35

2.4. Về công thức quy đổi tương đương giữa các phương thức xét tuyển năm 2025

- Công thức nội suy tuyến tính quy đổi điểm giữa các phương thức xét tuyển:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} * (d - c)$$

Giải thích cụ thể:

- y là mức điểm được quy đổi sang phương thức gốc từ các phương thức khác.
- c là ngưỡng dưới trong khoảng phân vị của phương thức gốc.
- d là ngưỡng trên trong khoảng phân vị của phương thức gốc.
- x là điểm của thí sinh ở phương thức khác.

- a là ngưỡng dưới trong khoảng phân vị của phương thức khác.
- b là ngưỡng trên trong khoảng phân vị của phương thức khác.

Thí sinh tra cứu điểm quy đổi tại đường link sau:
<https://tuyensinh.hvpnv.vn.edu.vn/>

Học viện Phụ nữ Việt Nam trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Học viện;
- Website Học viện; Website Tuyển sinh;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC 

Trần Quang Tiến

VIỆT
N.

